**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022 – 2023**

**Môn: VẬT LÝ – KHỐI 10**

*Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)*

**ĐỀ BÀI ĐỀ A**

*(Đề kiểm tra gồm 02 trang)*

**Họ, tên thí sinh:** **Số báo danh:**

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM: *(3,0 điểm)*** *Học sinh chỉ cần ghi đáp án vào giấy thi. Ví dụ: 1 A, 2 B,…*
2. Đơn vị đo của lực là:

 **A.** Jun (J). **B.** Oát (W). **C.** Niu tơn (N). **D.** Kg.m/s.

1. Chọn câu trả lời ***đúng nhất***.Chuyển động có tính tương đối vì:

 **A.** Một vật chuyển động so với vật này cũng sẽ chuyển động so với vật khác.

 **B.** Dạng quỹ đạo chuyển động của vật phụ thuộc vào vật chọn làm mốc.

 **C.** Một vật có thể đứng yên so với vật này nhưng lại chuyển động so với vật khác.

 **D.** Quãng đường vật đi được trong những khoảng thời gian khác nhau là khác nhau.

1. Phát biểu nào sau đây là ***sai*** khi nói về chuyển động thẳng biến đổi đều.

 **A.** Trong chuyển động thẳng biến đổi đều gia tốc không đổi.

 **B.** Trong chuyển động thẳng biến đổi đều vận tốc luôn biến đổi đều.

 **C.** Trong chuyển động thẳng biến đổi đều gia tốc luôn biến đổi.

 **D.** Trong chuyển động thẳng biến đổi đều vận tốc là hàm bậc nhất đối với thời gian.

1. Một người đi xe máy đang chuyển động thẳng đều thì gặp vật cản phía trước, người đó đạp phanh xe, theo quán tính người đó có xu hướng

 **A.** Ngã về phía sau. **B.** Ngã về phía trước.

 **C.** Nghiêng nhẹ người qua phải. **D.** Nghiêng nhẹ người qua trái.

1. Cách biểu diễn sai số về kết quả phép đo một đại lượng vật lí:

 **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

1. Sai số nào có thể loại trừ trước khi đo?

 **A.** Sai số tuyệt đối. **B.** Sai số ngẫu nhiên. **C.** Sai số dụng cụ. **D.** Sai số hệ thống.

1. Chọn phát biểu ***sai***?

 **A.** Các đại lượng vật lý luôn có thể đo trực tiếp.

 **B.** Phép đo trực tiếp là phép so sánh trực tiếp qua dụng cụ đo.

 **C.** Phép đo gián tiếp là phép đo thông qua từ hai phép đo trực tiếp trở lên.

 **D.** Phép đo gián tiếp thông qua một công thức liên hệ với các đại lượng đo trực tiếp.

1. Chọn câu **đúng**. Phương trình chuyển động thẳng đều dọc theo trục Ox.

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** .

1. Đồ thị độ dịch chuyển và thời gian (d – t) trong chuyển động thẳng biến đổi đều là:

 **A.** Một đường tròn. **B.** Một đường thẳng.

 **C.**  Một đường hypecbol. **D.** Một nhánh của đường parabol.

1. Đại lượng đặc trưng cho mức quán tính của một vật là:

 **A.** Trọng lượng. **B.** Khối lượng. **C.** Vận tốc. **D.** Lực.

1. Chọn đáp án **đúng**. Tác dụng của lực là

 **A.** chỉ làm biến dạng một vật.

 **B.** không có lực vật không chuyển động được.

 **C.** chỉ có tác dụng làm thay đổi chuyển động của vật.

 **D.** làm vật bị biến dạng hoặc làm thay đổi chuyển động của vật.

1. Chọn câu trả lời **đúng**: Đứng ở Trái Đất, ta sẽ thấy:

 **A.** Trái Đất đứng yên, Mặt Trăng quay quanh Mặt Trời.

 **B.** Mặt Trời và Trái Đất đứng yên, Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

 **C.** Trái Đất đứng yên, Mặt Trời và Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

 **D.** Mặt Trời đứng yên, Trái Đất quay quanh Mặt Trời, Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

1. **PHẦN TỰ LUẬN: *(7,0 điểm)***
2. ***(2,0 điểm)*** Trọng lực là gì? Nêu đặc điểm của trọng lực.
3. ***(1,0 điểm)***Từ một đỉnh tháp cao 20 m, một vật nhỏ được ném theo phương ngang với vận tốc ban đầu v0 = 36 km/h. Lấy g = 10 m/s2.
4. Thời gian vật chạm đất.
5. Vật chạm đất cách chân tháp bao xa?
6. ***(4,0 điểm)*** Một ô tô có khối lượng 2,5 tấn đang đứng yên thì chịu tác dụng của lực kéo  của động cơ, xe bắt đầu chuyển động nhanh dần đều sau khi đi được 15 giây thì ô tô đạt vận tốc 64,8 km/h. Biết hệ số ma sát giữa ô tô và mặt đường là 0,03. Lấy g = 10 m/s2.
7. Tính gia tốc của ô tô.
8. Tính của ô tô.
9. Khi Ô tô trên chuyển động đạt vận tốc 64,8 km/h, tài xế quan sát thấy có một vật cản trên đường cách ô tô 90 m nên lập tức tài xế tắt máy và hãm phanh với lực hãm có độ lớn Fh = 4250 N. Hỏi với lực hãm này thì ô tô có va chạm với vật cản không? Vì sao?

**----------- 🙢 HẾT 🙠 -----------**

***Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm.***

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THCS – THPT HỒNG HÀ** **ĐỀ A** | **HƯỚNG DẪN CHẤM****KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I – NH 2022 – 2023****Môn thi: VẬT LÍ** **Khối thi: 10 – KHTN**  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **ĐÁP ÁN** | **ĐIỂM** |
| **PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)** |
|

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **ĐA** | **C** | **C** | **C** | **B** | **D** | **D** | **A** | **D** | **D** | **B** | **D** | **C** |

 |
| **PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)** |
| **Câu 1*****(2,0 điểm)*** | * Trọng lực là lực hấp dẫn giữa Trái Đất và vật.
 | ***0,5 điểm*** |
| * Đặc điểm trọng lực:
 |  |
| * Điểm đặt: trọng tâm của vật.
 | ***0,5 điểm*** |
| * Hướng: hướng vào tâm Trái Đất.
 | ***0,5 điểm*** |
| * Độ lớn: P = m.g
 | ***0,5 điểm*** |
| **Câu 2*****(1,0 điểm)*** | a) Thời gian vật chạm đất:  | ***0,5 điểm*** |
| *b)* Tầm xa: *m* | ***0,5 điểm*** |
| *HS ghi đúng được công thức: 0,25 điểm/1 công thức và không quá 0,5 điểm.* |  |
| **Câu 3*****(4,0 điểm)*** | a) Gia tốc của xe là: | ***0,5 điểm*** |
|   m/s2 | ***0,5 điểm*** |
| b)   | ***0,25 điểm*** |
| Định luật II Newton:   | ***0,25 điểm*** |
| Chiếu (\*) lên Oy:  | ***0,25 điểm*** |
| Chiếu (\*) lên Ox:  | ***0,25 điểm*** |
|   | ***0,5 điểm*** |
|   | ***0,5 điểm*** |
| c) Lúc tài xế hãm phanh |  |
| Định luật II Newton:  |  |
| Chiếu (\*\*) lên Ox:  |  |
| Gia tốc của vật là:  | ***0,25 điểm*** |
| Quãng đường ô tô đi được từ hãm đến lúc xe dừng lại:  |  |
|  |  |
|  m | ***0,25 điểm*** |
| Xe còn cách vật cản: 90 – 81 = 9 m  | ***0,25 điểm*** |
| Vậy xe không va chạm vào vật cản. | ***0,25 điểm*** |
| *Hoặc vì S < d (81m < 90m) nên xe không va chạm vào vật cản (0,5 điểm)* |

***Lưu ý:***

***+ Học sinh viết sai hoặc thiếu đơn vị thì trừ 0,25đ / 1 lỗi, trừ tối đa 0,5đ trên toàn bài.***

***+ Học sinh làm cách khác ra kết quả đúng vẫn được trọn số điểm.***